

**CÔNG TY TNHH MẶT TRỜI ĐỎ EXPRESS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MẶT TRỜI ĐỎ EXPRESS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RED SUN EXPRESS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: RED SUN EXPRESS CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109870611

**3. Ngày thành lập:** 24/12/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Khôn Thôn, Xã Minh Cường, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969467869

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                | 4520     |
| 2.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                 | 4530     |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá) | 4610     |
| 4.  | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn;<br>- Bán buôn đồ uống không có cồn                                   | 4633     |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                   | 4649     |
| 6.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                            | 4652     |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                               | 4659     |
| 8.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                     | 9511     |
| 9.  | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                    | 9512     |
| 10. | Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm<br>Chi tiết: Đại lý bảo hiểm                                                        | 6622     |
| 11. | Quảng cáo                                                                                                                     | 7310     |
| 12. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                      | 7320     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: -Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản;<br>-Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); | 7490        |
| 14. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7710        |
| 15. | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4690        |
| 16. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4719        |
| 17. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                 | 4931        |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                | 4933        |
| 19. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5210        |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                            | 5221        |
| 21. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5224        |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                             | 5225        |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: - Gửi hàng<br>- Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển<br>- Giao nhận hàng hóa<br>- Logistics                                                                                                                  | 5229        |
| 24. | Bưu chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5310        |
| 25. | Chuyển phát<br>Chi tiết: Cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh                                                                                                                                                                                                                               | 5320(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên    | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                           | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGHIÊM XUÂN ĐƯƠNG | Việt Nam  | 193/15 phố Cầu Cốc, tổ dân phố Hạnh, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.000.000.000         | 50,000    | 001055004593                                                                                            |         |

|   |                             |             |                                                                                         |               |        |           |  |
|---|-----------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|-----------|--|
| 2 | NGUYỄN<br>THANH<br>TÙNG ANH | Việt<br>Nam | Thôn Khôn Thôn, Xã<br>Minh Cường, Huyện<br>Thường Tín, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | 1.000.000.000 | 50,000 | 017124430 |  |
|---|-----------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|-----------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THANH TÙNG ANH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *14/10/1992*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *017124430*

Ngày cấp: *26/10/2009*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Khôn Thôn, Xã Minh Cường, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Khôn Thôn, Xã Minh Cường, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*